

委任状 Giấy ủy quyền

(あて先 Kính gửi) 令和 年 năm 月 tháng 日 ngày
長浜市長 様 Thị trường thành phố Nagahama
長浜市会計管理者 様 Người quản lý kế toán thành phố Nagahama
滋賀県後期高齢者医療広域連合長 様 Chủ tịch liên hiệp khu vực lớn y tế dành cho người hậu kỳ cao tuổi tỉnh Shiga

委任者 Người ủy quyền

住 所 Địa chỉ

氏 名 Họ và tên ※自署以外の場合は押印が必要です Trường hợp không tự ký thì cần đóng dấu.

生年月日 Sinh 年 năm 月 tháng 日 ngày 電話番号 Số điện thoại

私は、次の者を代理人と定め、下記の事項を委任します。Tôi sẽ chọn người sau cho người đại lý nhờ làm các thủ tục như sau.

代理人 Người đại lý

住 所 Địa chỉ

(窓口に来られる人 Người đến quầy) 氏 名 Họ và tên

生年月日 Sinh 年 năm 月 tháng 日 ngày

○委任事項（当てはまるものにチェックをしてください。） Những điều ủy quyền (Hãy ghi ✓ vào điều ủy quyền.)

- ☐ 住民票・戸籍証明書等の交付申請および受領 Cấp hay nhận phiếu cư trú, giấy chứng nhận hộ tịch
＊戸籍の場合、必要な戸籍の本籍地を記入〔本籍：滋賀県長浜市 〕
Trường hợp hộ tịch, hãy ghi chỗ hộ tịch cần thiết. 〔Chỗ hộ tịch: Số thành phố Nagahama tỉnh Shiga.〕
- ☐ 住所異動(転入・転出・転居)・世帯異動等の届出 Khai báo chuyển địa chỉ(đến, đi, chuyển trong thành phố) hay chuyển hộ, v.v.
- ☐ 印鑑登録・廃止の手続き（登録の場合、登録申請する印鑑を委任者欄に押印してください）
Thủ tục đăng ký hoặc bãi bỏ đăng ký con dấu (Xin vui lòng đóng dấu muốn đăng ký vào chỗ người ủy quyền ghi trường hợp đăng ký.)
- ☐ 税・料に関する証明書等の交付申請と受領、これらに関する各種手続き（納付含む）
Cấp hay nhận các giấy chứng nhận thuế, phí (Bao gồm đóng tiền phí.)
- ☐ 税・料に関する各種申告 Khai báo khác loại về thuế hay phí
- ☐ 資格取得・喪失等に関する手続き（国民健康保険・国民年金・後期高齢者医療・福祉医療） Thủ tục cấp hay mất tư cách, v.v. ...
(Bảo hiểm sức khỏe quốc dân, hệ thống trợ cấp quốc dân, y tế dành cho người hậu kỳ cao tuổi, y tế phúc lợi)
- ☐ 証の受領（国民健康保険・後期高齢者医療・福祉医療）
Nhận giấy chứng nhận (Bảo hiểm sức khỏe quốc dân, y tế dành cho người hậu kỳ cao tuổi, y tế phúc lợi)
- ☐ 限度額適用（標準負担額減額）認定に関する手続き（国民健康保険・後期高齢者医療）
Thủ tục để nhận định số tiền hạn chế (giảm số tiền trả tiêu chuẩn) (Bảo hiểm sức khỏe quốc dân, y tế dành cho người hậu kỳ cao tuổi)
- ☐ 次の支払金の受領に関すること（当てはまるものにチェックをしてください。）
Thủ tục nhận tiền như sau (Xin vui lòng ghi ✓ vào điều đúng.)
- ☐ 国民健康保険高額療養費 Tiền phí y tế giá cao bảo hiểm sức khỏe quốc dân
- ☐ 国民健康保険療養費・出産育児一時金・葬祭費
Tiền phí y tế bảo hiểm sức khỏe quốc dân, trợ cấp trọn gói khi sinh con, phí tang lễ
- ☐ 医療費（福祉医療制度） Phí y tế (Chế độ phúc lợi y tế)
- ☐ 市税・国民健康保険料・後期高齢者医療保険料の還付金
Tiền hoàn lại từ thuế thành phố, tiền bảo hiểm sức khỏe quốc dân, tiền bảo hiểm y tế dành cho người hậu kỳ cao tuổi
- ☐ その他 Khác

- ※ 委任する本人がすべて記入してください。Người ủy quyền nhờ người khác làm thủ tục xin vui lòng tự điền mọi thông tin cần thiết vào.
- ※ 原本をお持ちください。メール、コピー、FAX、画像をプリントアウトした委任状は受付できません。Xin vui lòng nộp bản chính giấy ủy quyền.
- ※ 委任状がある場合でも、即時交付等ができないものもあります。Có trường hợp không thể cấp ngay, v.v. ..., ngay cả có giấy ủy quyền.
(国保証の即時交付および代理受領は、郵便局から返送された場合に限りです。Đối với việc cấp giấy bảo hiểm sức khỏe quốc dân ngay hay việc cấp cho người đại lý, chỉ trường hợp bưu điện gửi lại qua thời.)
- ※ 代理人の方は、マイナンバーカード・運転免許証・パスポートなど、顔写真入りの本人確認書類をお持ちください。
Những người đại lý xin vui lòng mang giấy tờ xác minh mà có ảnh như Thẻ My number, bằng lái, hộ chiếu, v.v. ...
- ※ 委任状の偽造または偽造した委任状を行使した場合、刑法第159条、第161条 により罰せられます。
Trường hợp làm giấy ủy quyền giả hay sử dụng giấy ủy quyền giả thì sẽ bị phạt theo điều 159, điều 161 Luật hình sự.
- ※ マイナンバーカードに関する手続きは、原則本人が行ってください。なお、やむを得ない理由により、代理人による手続きを希望する場合は、あらかじめ市民課までご相談ください。Xin vui lòng làm thủ tục Thẻ Mynumber của mình thôi. (theo nguyên tắc) Trường hợp người đại lý làm thủ tục do lý do bất đắc dĩ thì xin vui lòng liên hệ với Phòng thị dân trước.